

60 năm tìm lại...

(bút ký 1963-2023)

Nghĩ vụng đất này là đất văn chương, văn học, bèn ăn mày chữ nghĩa theo cụ Tú Xương: *Nhập thế cục bất khả vô văn tự - Chẳng hay ho cũng nghĩ một vài bài*. Chữ nghĩa đã vào khuôn như pa-tê ngỗng đóng hộp chỉ đợi khai ra nhâm nhi với Cointreau. Vậy mà cái đầu vẫn bí ngô bí khoai vì chưa có cảm hứng, cứ theo các cụ ta xưa vì thiếu giây phút yên sĩ phi lý thuần nào đó?.



Đừng đoảng thế nào chả biết nữa, ở “nhà khách” 4 sao, va vào mắt một dàn bia cổ lỗ sĩ. Chợt nhớ khươn mươi niên trước phiêu lãng quên mình lãng du qua Đức, ghé quận hạt Duchkholyz bên đường, bước vào quán đập chất vào mắt một... “Một mét bia” Kronenbourg. Với hiện tượng giả, hư cấu thật, tôi bày hàng thêm chai 33, la de trái dừa, v...v...

Riêng dàn bia “nhà khách” này rất ư hiện thực với những cái tên lạ hoắc từ thưở khai thiên lập địa nào đó không còn hiện hữu trong cõi nhân gian này nữa. Nói vậy nhưng tôi dòm dò cũng thấy bia Kronenbourg của Đức, bia Heineken của Hà Lan, bia Carlsberg của Tiệp Khắc. Riêng bia Carlsberg mà tôi bòn mót được dành cho ngoại giao đoàn, quan chức thời Nicolae Ceausescu và....tử tội.

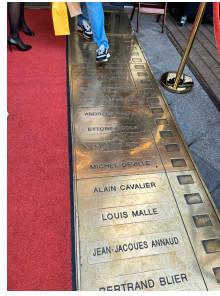


Bạn đọc tặc lưỡi cái bép làm gì rồi chuyện với bia bọt. Ấy đấy ở đất này có một quán ăn rất trần ai khoai củ về bifteck nhưng lại nổi tiếng về bia, xin xem hồi sau sẽ rõ...

Bia đá, bia ôm, bia nào cũng vậy, chẳng qua ăn mặng nói mọc, ăn cò nói bay. Số là sau hai tuần bay qua Paris, trở về đất tạm dung, tôi với một ngón tay mỡ chữ như cò mỡ ruồi trên bàn gỗ luận về sự ăn. Ăn đây là ăn cơm Tây, bụng dạ phập phồng chả biết vật lộn với fourchette và couteau (dao) kiểu Tây thế nào đây cho phải phép? Đang đi trên đại lộ Champs-Élysées với ông bạn Mít, tụi tôi lạc bước chân ai vào quán Fouquet's.



Trên lối đi vào quán, tôi dòm thấy tên tuổi những “tao nhân mặc khách” thời danh như Sean Connery, Alain Delon, Michel Deville, v...v...



Lơ mơ lơ mỗ theo người Google buồn chuyện thì quán Fouquet's được thành lập năm 1899 bởi Louis Fouquet, ông thêm "s" vào tên quán Fouquet's cho...khác người Tây!. Lý sự gì vậy? Số là ông Louis thổ quán ở đảo Corse, sinh quán ở Tây, ông nhét "s" vào quán cho...khác người Pháp là vậy. Tuy nhiên thực đơn với món chính là món thịt bò bifeck do ông nấu lại theo truyền thống ẩm thực Pháp cổ điển.

Qua trí nhớ lằng đằng như sương, lênh bênh như khói...Cuối tuần ông cụ tôi đưa thằng con tới một quán cơm Tây không có tên, nằm trên đường Lý Trần Quán, Tân Định thì phải? Quán như cái hộp, nằm trên gác xép ọp ẹp có cầu thang gỗ dốc đứng. Rất đặc trưng Tây, quán chỉ có ba, bốn bàn, trải khăn bàn ca-rô xanh, đỏ. Món chính là Chateaubriand, ông cụ tôi cho hay chủ quán đây người đảo Corse.

Bởi ngày ấy tôi mù tịt về đảo Corse, ngày nay mò vào người Google: Corse Corsica là một hòn đảo thuộc Pháp, nằm trên biển Địa Trung Hải, gần nước Ý. Người Corsica nói hai thứ tiếng: Pháp và...tiếng *thổ dân* Corse. Napoléon Bonaparte sinh năm 1769, ở Ajaccio, đảo Corse, mất năm 1821 tại đảo Sainte-Hélène.

Đảo Corse



Hôm nay, bạn tôi "thổ dân", một là thổ dân đây không phải người Corse. Hai là thổ dân là ngoa ngữ Hà Nội thay cho "thổ công" Sài Gòn. Bạn thổ dân Paris dẫn dắt tôi tới đại lộ Champs-Élysées, hai Mít tôi đi dép lẹp xẹp vào quán (*đi giầy đau chân vì lên xuống metro ấy thôi*). Bạn học trường Tây, nói tiếng Tây như Tây được người garçon hỏi đưa cái menu. Dòm thực đơn với giá trời ơi đất hỡi, nào là thịt bò tartare, thịt bò sốt meunière, thịt bò phi lê Simmental với nước sốt Champs-Élysées.



(thịt bò Tartare Fouquet)

Lên đồng với chữ nghĩa, dòm thực đơn, thịt bò Tartare Fouquet chả gồ ghề như Chateaubriand nên chắc hẳn không ngon cơm cho mấy. Đành gọi đĩa cá hồi với giá bèo và chai Bordeaux 2011 với giá phải chăng. Trong khi chờ đợi, tôi trong tâm thái sắp sửa như con cá hồi lội theo dòng nước trở về chốn cũ. Ngẫm chuyện nhân sinh, hai ông Mít tôi dấm dúi chai Bordeaux vì theo truyền thống của các cụ ta thời 54 phải là Bordeaux. May mà hai Mít tôi không theo các cụ, không ới người garçon ngâm chai vang vào nước lạnh, hay cho vài cục... đá lạnh vào ly.

Rồi quán nhìn trời nhìn đất, tôi ngần ngẩn chả hiểu sao ăn cá hồi lại uống... vang đỏ.

Bụng thăm bảo dạ: Vậy mà hồi nãy cũng học thói thời thượng của thế tục khi người garçon mang rượu vang đến rót. Bèn cầm chân cái ly cao nghệu, không để lòng bàn tay ôm cái bụng bầu ly vì sợ...rượu nó nóng. Người garçon rót một tí ti, bèn giả bộ lắc lắc cho...vang nó thờ. Nhấp một ngụm, làm như có gì suy nghĩ lung lăm, rồi phán với người garçon một câu rõ to: Très bien. Ăn uống nói thật, tôi chả...nghe thấy mùi vị gì sất.

Đảo mắt qua bàn bên, đa số người Parisiens chơi bia chứ chả phải vang như Mít ta. Đang thờ không ra như vang nó thờ. Bạn ta cho hay quán danh trấn giang hồ về bia từ năm 1889, nổi tiếng với những mái hiên màu đỏ trên đại lộ Champs-Élysées. Tại Pháp (Cannes, Toulouse, Courchevel, La Baule), Thụy Sĩ (Montreux), Morocco (Marrakesh) và các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (tại Louvre Abu Dhabi).

Bạn thổ dân đứng dao đứng thớt quán đây được xếp vào danh sách di tích lịch sử của Pháp (Inventaire de Monuments Historiques). Mỗi năm một lần, Fouquet tổ chức dạ tiệc truyền thống cho lễ trao giải César tương đương với giải Oscar.

Lang thang như thành hoàng làng khó với Sài Gòn có quán La Pagode 209 đường Tự Do. Ở đây nhà văn Văn Quang trong *Sài Gòn người muôn năm cũ* điểm mặt các văn nghệ sỹ ngồi đồng ở đây có Mai Thảo, Phạm Huân, Huy Quang, Thái Tuấn (hoạ sĩ), Hoàng Anh Tuấn, Thanh Nam, Du Tử Lê, Nguyễn Xuân Hoàng, Phan Lạc Phúc...Bởi chưng La Pagode là “nguyên mẫu” của quán văn chương Les Deux Magots.



(Givral since 1950)

Ăn mày chữ nghĩa theo Văn Quang, ở Givral trước cửa Quốc Hội có thi nhân Đinh Hùng với *Kỳ nữ Gò Ôn Khâu* (kịch thơ), và kịch sĩ Vũ Huyền *Trấn thủ lưu đồn Ba năm trấn thủ lưu đồn - Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan* ở đây.

(Vũ Huyền ngoài là kịch sĩ, ông còn là tác giả bản nhạc *Cô hàng nước*)

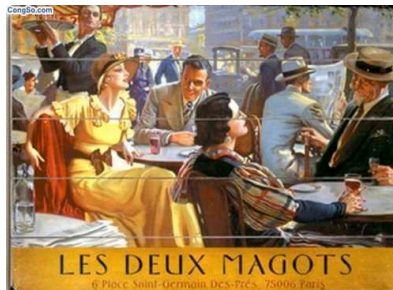
Đảo qua quán Cái Chù bên trời ta, thôi thì ta hãy làm một điệu Gauloises ngẩn ngẩn, hãy gõ mõ lóc cóc về salon de lecture bên trời tây xem sao?

Salon de Paris hình thành khoảng năm 1748 và 1890. Mới đầu là những cuộc triển lãm tranh và tác phẩm điêu khắc ở viện bảo tàng Louvre (gồm 33 bức tranh, 9 tác phẩm điêu khắc). Sau “salon” văn chương biến thái thành nơi “tọa đàm” văn chương của nhà văn, nghệ sĩ, triết nhân trong tư gia của ai đấy.

Quán là “tụ điểm” của giới văn nghệ sĩ như Verlaine, Rimbaud, Elsa Triolet, André Gide, Picasso, Hemingway, và Jean Paul Sartre, Simone de Beauvoir...



Place Sartre – Beauvoir
Jean-Paul Sartre (1905-1980)
Simone De Beauvoir (1908-1986)
Philosophes et Écrivains



1. Les Deux Magots tranh sơn dầu 2. Café littéraire ở Les Deux Magots

Nhân thoại hưu đề ngôn quy chính truyện, nôm na là hãy...gác chuyện ông tây, bà đầm kháo chuyện chữ nghĩa để bù khú vào chuyện *Hai con bú dù* trong quán Les Deux Magots là quán mang một cái tên kỳ cục và những điển tích kỳ cổ không kém.



(con bú dù ngoài lề đường Les Deux Magots)



Về con bú dù, hay con khỉ, hãy lêu bêu với *Tây Du Ký* về tích Tôn Ngộ Không:

“...Tu Bồ Đề tổ sư hỏi con khỉ dẫn đường cho thầy Tam Tạng đi thỉnh kinh, lúc ấy còn là hầu vương: “Người ở đâu mà ra”. Hầu vương thưa: “Nguyên nơi núi Hoa Quả có hòn đá kết tinh nhật nguyệt lâu ngày, một đêm mưa vang lên tiếng nổ, đá nứt hai và sinh ra tôi”. Sư tổ nói: “Vậy là *thiên địa sinh ra người*, thôi để ta đặt tên cho. Người họ Tôn, bỏ bộ khuyển, còn *chữ tử, chữ hệ, tức còn trẻ, còn khôn*”. Sư tổ chép miệng: “Phật pháp có trí, tuệ, chơn, như, hải, đĩnh, “ngộ”...Trong 12 chữ đó, tính tới tính lui thì người nằm vào...*chữ Ngộ*, vậy thì ta đặt tên người là...*Ngộ Không*”.

Hóa ra chuyện hai con bú dù trong quán Les Deux Magots cũng có điển cố của nó.



(hai con bú dù trong quán Les Deux Magots)

Trong quán cà phê hiện vẫn có bày tượng hai vị quan Tàu, mặc trang phục đời Thanh ngồi chễm chệ trên cao. Cách đây 200 năm, nơi đây một cửa hàng khai trương vào dịp cả Paris đang xô xao về vở kịch có tên *Hai con bú dù Tàu* (tiếng Pháp, từ *magot* được hiểu là *con người dị dạng* hoặc là *cái tượng làm bằng gốm sứ*). Cửa hàng lấy cái tên kỳ cụ làm tên hiệu. Đến khi làm ăn thua lỗ, cửa hàng bán lại, sang tên. Chủ quán cà phê giữ lại cái tên kỳ cổ ấy.

Qua ngẫu sự trên, một tôi hiểu vụng ngữ nghĩa của Les Deux Magots là hai ông Tàu đời Thanh, là hai con khỉ. Khỉ thật!

Với tận thư bất như vô thư, trong quán vẫn còn giữ cái bàn khắc tên Jean Paul Sartre, Simone de Beauvoir thường ngồi. Trên bàn có hai tách cà phê đựng trên cái khay bạc nhỏ (gọi là *café pot*) hoặc cốc cognac. Đảo mắt tí như lạc rang tôi chả thấy gì.

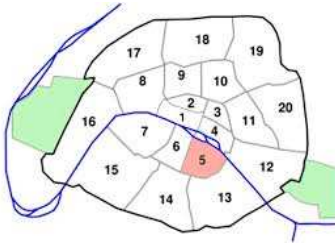
Ha! Tin vào giai thoại văn học cứ...”đồ thóc giống ra mà ăn”, thế đấy.

Dụi dụi điệu Gauloises, nhét vào bao, ít nữa thờ ra khói tiếp. Bỏ cà phê Les Deux Magots có con khỉ lại đằng sau...Sau 60 năm trở lại Paris, tôi đang là con cá hồi...hồi cổ quận, như cá ông Táo, cống theo người Hạ Chí Trương với *Hồi hương ngẫu thư*:

Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi
Hương âm vô cải, mấn mao thôi
Nhi đồng tương kiến, bất tương xứng
Tiểu vấn: “Khách tòng hà xứ lai”?

Già về cố xứ ngẫu hứng
Trẻ lãng du già về cố xứ
Giọng không thay pha tuyết mái đầu
Đám trẻ nhỏ thờ ơ không biết
Cười hỏi ta: Khách đến từ đâu?

Khách đến từ xa tìm lại hình bóng cũ: Hotel Lutèce. Quán trọ này ngày ấy được tòa đại sứ VNCH mua làm nơi trú ngụ cho sinh viên Mít. Quán do bà Huyền làm quản lý, (bà ly dị với đại tá Trần Ngọc Huyền, chỉ huy trưởng trường Võ Bị Đà Lạt).



(quận 5, quartier Latin)

(cư xá Lutèce, số 2 rue Berthollet)

Mới nhĩ bất hoặc đã cổ lai hy, qua phù sinh nhược mộng với cuộc sống nổi trôi như giấc mộng. Trời đất lung liêng có vài lát mưa rơi, trẻ lãng du sau 60 năm đàm hoa lạc khứ về lại cố xứ: cư xá Lutèce, số 2 rue Berthollet. Ăn mặn nói ngay hơn ăn chay nói dối, tôi chỉ có một chút bồi hồi, như ngày nào, năm 2000, tôi đứng trước căn nhà cũ của ông cụ bà cụ tôi ở số 84-86 đường Trần Hưng Đạo.

Rất ngay tình, tôi cảm thấy hụt hẫng vì quán cà phê cạnh cư xá không còn nữa. Thay vào đó là tiệm bánh mì baguette. Thảng như quán cà phê vẫn còn đấy, một là tôi vào quán làm một ly cointreau của ngày xưa. Sau đó sẽ ba điều bốn chuyện với chủ quán tôi là Hạ Chí Trương với...*Hồi hương ngẫu thư*. Hai là sau 60 năm, chủ quán cũ cũng chẳng còn nữa, chủ quán mới ắt còn trẻ...trẻ nhỏ thờ ơ không biết nên hỏi: Khách đến từ đâu? Để cái đầu đi hoang đến đây, tôi lại càng hụt hẫng thêm.

Đó là lý do tại sao tôi không thờ đầu vào cư xá Lutèce, vì tôi hòm hòm nghĩ rằng cũng vậy thôi. Tôi muốn giữ trong tâm khảm ngày nào bước vào cư xá sẽ gặp cái quày của bà Huyền. Bên cạnh quày là cầu thang gỗ leo lên sáu tầng lầu. Ngay cầu thang gỗ có cửa bước ra sân của cư xá. Cuối sân khá rộng là cái bàn ping-pông màu xanh.

Nhãn kiến vi thật, quán đây trước kia cũng quá quá lắm vì Tây vào, người uống cà phê, người chơi một ly cointreau hay vang trước khi đi làm (Paris có hơn 12 ngàn quán cà phê). Chính ở quán cà phê này, tôi đã “lỳ một lam”, làm một ly cointreau đầu đời với một nhớ hai quên. Những bạn bè Lutèce nay mỗi người mỗi ngả. Bóng ngả đường chiều, bạn bè về cõi tịch mịch tôi nghĩ mãi mới ra được những cái tên mờ nhạt ảnh: Dũng, Huân, Lập kè bạn Ánh đen. Hậu sự, gần đây thêm...Ánh đen.

Đếm trên đầu ngón tay với bất thể kỳ nhân có Tiến mù bày bộ bài Tây coi bói. Nguyễn Trí Thức đặt một chồng truyện Kim Dung, nói vanh vách từng nhân vật ở trang nào. Ánh đen hươu chuyện lúc nào cũng thông câu: “Mày có hiểu tao nói gì không?”.

Đâu đó có cố cựu, cũng là bạn vong niên là Phạm Trọng Cầu với “Mùa thu không trở lại”: *em ra đi mùa thu, mùa thu không trở lại, em ra đi mùa thu, sương mờ giăng âm u*. Phạm Trọng Cầu với Paris *qua vườn Luxembourg, sương rơi che phủ mờ, buồn này ai có mua và nghe rơi bao lá vàng, ngập giòng nước sông Seine, mưa rơi trên phím đàn, chừng nào cho tôi quên*.

Xa với Institut Franco-Vietnamisen, 269 rue Saint Jacques là cư xá nữ sinh viên Mít. Trộm vía tiện nội tôi chứ...chứ ngày ấy mới 18, nè cái tuổi mới lớn 18 tôi...“tương tư” cô cháu gái cụ Nhất Linh. Để rồi tôi lên cơn đồng thiếp với *Hạ trắng* của người họ Trịnh, hết *nắng đưa em về, miền cao gió bay, áo em bây giờ, mờ xa nẻo mây, gọi tên em mãi, suốt cơn mê này đến đời xin có nhau, dài cho mãi sau, nắng không gọi sầu, áo*

xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu, gọi mãi tên nhau. Phải giảng phải gió gì đâu chả biết nữa, đến trần ai khoai củ này tôi vẫn chả chịu nhớ ra tên cô cháu gái cụ Nhất Linh.

Không nhớ tên, giữa trời đất Paris, tôi bám như cua cắp vào người Bạch Cư Dị với Đường thi, đường mòn, vào một chiều trên bến nước ở bến Tầm Dương...

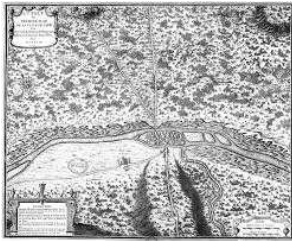
Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu

Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc tì

Nhớ chiều trúc tì, để hoài cổ nhân chẳng biết khi này ở nơi nao.

Vạy vọ với tầm khảo, chữ nghĩa nó bập vào người qua Võ Phiến: "...Nhưng ai bảo *khảo chơi* không quan trọng bằng *khảo thiết*. Nhà nghiên cứu cặm cụi đo từng cái xương sọ của người ta, hì hục khai quật di chỉ xưa, mần mò nhặt nhanh từng lưỡi búa mũi tên. v...v... Đi khảo thiết với cái búa khảo cổ lăm lăm trong tay trông khả kính lắm đấy, kẻ đi khảo chơi, chỉ mang theo chiếc lưỡi giấu trong mồm, trông khả ái biết bao...".

Gái một con, thuốc ngon nửa điếu, bèn móc nửa điếu Gauloises hời hợt ra, thở ra khói, lẫn lẫn với một đoạn sơ khảo khai quật di chỉ xưa của người Gaulois...



(khu đất Lutèce ở sông Seine)

Lutetia (*Lutèce*) là tên gọi tiếng La Tinh do những người La Mã đặt cho *cái thành* của người Gaulois. Những người Parisii thuộc *bộ tộc Gaulois* đã làm chủ khu vực này từ rất lâu. Khu đất nằm bên sông Seine, đây là vùng đất nhiều thú rừng, cá nên họ dựng thành quách ở đây. Năm 52 trước Công nguyên, quân của Julius Caesar tới đánh chiếm, đánh dấu sự chinh phục của đế chế La Mã.



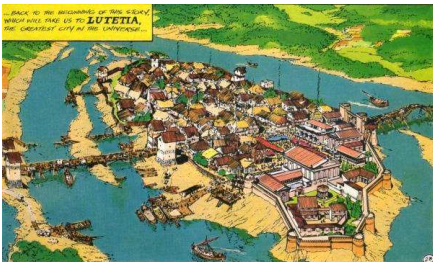
(Julius Caesar)

Trong trận chiến với La Mã, người Gaulois đã phá cầu, đốt thành của mình. Không ai biết thành cũ của người Gaulois nằm ở đâu. Tuy nhiên những nhà khảo cổ cũng tìm thấy hai ba di chỉ...



Theo từ *Civitas Parisiorum* trong tiếng La tinh, có nghĩa *thành của người Parisii*. Thuật ngữ *Paris cổ đại* được dùng để chỉ địa điểm cho trận Lutetia năm 52 trước Công Nguyên ở trên. Với thuật ngữ Parisii này bị cắt đi hai chữ "ii" để có từ mới Paris và đó là lần đầu tiên chữ này xuất hiện.

Từ cái thành nhỏ ấy của người Gaulois biến thái thành một thành phố nằm ở tả ngạn sông Seine, con phố La Mã chính chạy theo tuyến đường của rue Saint Jacques ngày nay (*con đường có Institut Franco-Vietnamisen, 269 rue Saint Jacques có cư xá nữ sinh viên Mít*). Nó băng qua sông Seine và đi qua Île de la Cité trên hai cây cầu gỗ: "Petit Pont" và "Grand Pont" (Pont Notre-Dame). Cảng của thành phố, nơi những con thuyền cập bến, nằm trên hòn đảo nơi hiện có nhà thờ Đức Bà.



(thành phố Paris ra đời vào thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên với tên gọi là Lutetia)

Thì như đã bảo, người Parisien, những hiểu biết về Paris cổ đại của họ không nhiều nữa là...là tôi. Nhưng tôi chắc như cua đinh trong sử Pháp đã cắt bếng câu: "Nos ancêtres sont Des Gaulois" (Tổ tiên của chúng ta là người Gô-loa).

Cùng chung một số phận, từ thời trung cổ, hình ảnh con gà trống Gaulois (*Le Coq Gaulois*) thường xuất hiện trên các tháp chuông nhà thờ. Vào thời kỳ Phục Hưng, hình ảnh con gà trống được gắn liền với sự hình thành của nước Pháp. Dưới các vương triều ở thời kỳ này, các bản chạm khắc và đồng tiền đều mang hình ảnh con gà trống.



Trong giai đoạn 1870-1940, cánh cổng sắt của điện Elysées (phủ tổng thống) được trang trí bằng một con gà trống và gọi là "Cổng gà trống". Ngày nay, du khách tới Pháp sẽ không thấy con gà trống trên cổng sắt điện Elysées vì nó đã bị gỡ đi, vì gà trống Gaulois không còn là biểu tượng của nước Cộng hòa Pháp nữa. Nhưng du khách có thể tìm thấy biểu tượng gà trống ở bảo tàng Louvre hay điện Versailles.

Qua bút ký đi Tây, một là tôi bòn mót những bài viết của những tác giả đi trước để ngắm chừng tác phẩm "có trọng lượng" của mình nặng nề với những con chữ bò lổm ngổm như ruồi bu có gì sa đà chằng!. Hai là tác phẩm dư thừa chiều dày ắt có nhiều chi tiết thừa thãi? Vì vậy bám như sam vào nhà văn Đỗ Kh trong *Ký sự đi Tây*: "...Tôi là người không câu nệ miếng ăn nhưng xa Pháp lâu thì tôi nhớ bánh mì. Bánh mì baguette, buổi sáng ra, vào quán, cái baguette cắt chéo, phết bơ, chấm café sữa. Tôi đi đâu cũng nhớ bánh mì, vì bánh mì baguette chỉ ở Pháp mới có..."

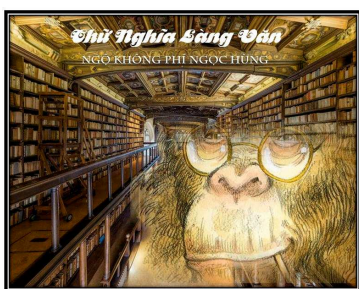
Cụ Nhất Linh *Đi Tây* năm 1936: "...Sau tôi nghĩ ra được một kế: là xin làm bồi tầu, vừa kiếm được tiền, lại vừa không mất tiền tầu sang Pháp. Thế là tôi đi mượn một cái mâm và đặt hai cái cốc rượu lên đó để tập làm bồi. Tôi chạy quanh nhà, tưởng như

mình đương hầu trên tàu thủy. Thỉnh thoảng tôi lại đảo cái mâm nghiêng ngả, tưởng chừng như đứng ở tàu, sóng đánh chòng chành. Tập mấy ngày vẫn chưa được thạo như khát nước. Nhưng từ đó tôi...nghiện rượu...”

Ngẫm nguội tôi nhân sinh quý thích chí câu: *Nhưng từ đó tôi nghiện rượu*. Xem lại bút ký *60 năm tìm lại*...từ trên xuống dưới sặc mùi rượu và ngập khói thuốc Gaulois. Nhưng ngẫm nguội, kẻ hậu sinh cũng chẳng thua gì tiền bối Nhất Linh vì...thuốc ngon nửa điếu, rượu ngon nửa bình. Thế đấy, thừa bạn đọc.

Về đến đất tạm dung, chuyện có đầu có đũa, bút ký *60 năm tìm lại*...coi như đã vào khuôn như pa-tê ngỗng đóng hộp chỉ đợi phần kết luận. Bỗng ớ ra sao Tây gọi foie gras de canard. Canard là...vịt, sao ta kêu...ngỗng. Đang ngỗng nghếch rửa óc nghĩ không ra, bèn đảo qua trang *Văn bút Nam Hoa Kỳ* xem trong hai tuần Tây du có gì lạ...Lạy thánh mớ bái chú...chú có mục *Chữ nghĩa làng văn* hàng tháng. Ngay trang đầu, ngẫu nhiên người Túy Hà nhồi nhét bức ký họa: chung quanh tàng kính các đầy kính thư, kính diễn, trần tàng kính các như trần bảo tàng viện Louvre có...một tôi đeo kính.

Với ngẫu sự ấy, thế là tôi ịn con bú dù từ cà phê Les Deux Magots dưới truyện *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân viết về Tôn Ngộ Không vào.



Ha! Qua bút ký Tây du, tôi tìm thấy....tôi : Ngộ Không.

Thạch trúc thảo luận
Quý Mão 2023
Ngộ Không Phí Ngọc Hùng